TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST.
Ngày: 08-01-2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hùng Kiệt

2. Bà Hà Ngân Kim Tới

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 25/12/2019 đối với:

Bị cáo Trần G (tên gọi khác: G); Sinh năm 1999; Giới tính**:** Nam; Nơi ĐKHKTT: ấp S, xã Lịch Hội T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn G: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Họ và tên Cha: Trần S, sinh năm:1960. Họ và tên Mẹ: Lâm Thị X, sinh năm: 1956. Bị cáo có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1976, bị cáo là nhỏ nhất.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2019 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Tăng Thanh Đ, năm sinh 1979. Địa chỉ: Ấp G, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Trần P1, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp S, xã Lịch Hội T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Thạch Thị Sà P, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp G, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người tố giác*: Ông Tăng Minh D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp G, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Khmer: Bà Lý Ngọc Liên, công tác tại Hội khuyến học huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 02/9/2019 Tăng Thanh Đ cùng vợ Thạch Thị Sà P và con Tăng Thị Kiều T ngụ Ấp G, thị trấn T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đi lại nhà của ông Trần P1 ngụ ấp S, xã Lịch Hội T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng chơi đến khoảng 21 giờ thì ra về, do lúc đó trời đang mưa nên ông P1 đã lấy áo mưa cho Đ, Sà P và T mặc để đi về. Khi đi về thì Kiều T điều khiển xe mô tô chở bà Sà P chạy trước còn Đ thì điều khiển xe mô tô một mình chạy phía sau. Khi Đ điều khiển xe về đến đoạn lộ đal gần Ban nhân dân ấp S, xã Lịch Hội T thì nhìn thấy Trần G đang mặc áo mưa đứng một mình phía trước trong lề bên phải. Khi G nhìn thấy Đ chạy xe đến thì liền cầm dao bằng tay phải đưa lên chém 01 dao theo chiều hướng từ trên xuống trúng vào phần vai bên phải của Đ. Sau khi chém Đ xong thì G cầm dao đi bộ về nhà, đi được khoảng 03 bước chân thì G quay đầu về phía sau nhìn thấy Đ đang dừng xe lại và cũng đang quay đầu về phía sau nhìn G. Khi về đến nhà thì G giấu cây dao và đi ngủ đến sáng. Còn Tăng Thanh Đ thì chạy xe đuổi theo Sà P và T để báo tin. Khi đến đoạn trước cổng trường Tiểu học Lịch Hội T C thì Đ đã đuổi kịp và đã nói cho Sà P và T biết là Đ đã bị G chém trúng 01 dao vào phần vai bên phải. Đ được người nhà đưa đi Trung tâm y tế huyện Trần Đề cấp cứu và điều trị. Sau đó Đ được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị. Đến ngày 09/9/2019 Đ xuất viện về nhà. Sau khi xuất viện, Tăng Thanh Đ có đơn yêu cầu khởi tố đối với Trần G.

Tại bản kết luận giám định số 238/TgT-PY ngày 09/10/2019 của Trung Tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng. Kết luận pháp y về thương tích của Tăng Thanh Đ như sau:

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Bảng Một, Chương 9, Phần I, Mục 3 của Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế là 08% (tám phần trăm).

- Tổn thương do vật sắt gây nên; tổn thương vùng bả vai là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng, tổn thương không gây ảnh hưởng đến chức năng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) cây dao tự chế được làm bằng kim loại, chiều dài 67cm, cán dao bằng kim loại hình trụ tròn dài 17cm, đường kính tiết diện 2,5cm bên ngoài cán dao được quấn một lớp băng keo nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 50cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 04cm, dao có một lưỡi cắt, mũi dao sắc nhọn, phần thân lưỡi dao có 05 lỗ hình tròn xuyên thấu lưỡi dao được bọc trong một cái bao (vỏ) bằng giấy màu nâu có kích thước (49,5 x 5,5 x 2,3)cm. Bên ngoài bao được quấn một lớp băng keo nhựa màu đen; 01(một) cái áo mưa loại cánh dơi được làm bằng cao su trong suốt trên áo mưa có nhiều chấm bi tròn màu trắng. Kích thước (2,08 x 1,13)m. Trên áo mưa có một vết rách trên phần vai bên phải có chiều dài 20cm, một vết chất dịch màu nâu đỏ kích thước (0,3 x 2,5)cm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần G thống nhất với kết luận giám định. Bị cáo G khai nhận giữa bị cáo và bị hại Đ không có mâu thuẫn với nhau nhưng do bị cáo hiểu lầm bị hại là trước đây bị hại nói xấu bị cáo nên vào ngày 02/9/2019 khi thấy bị hại đến nhà ông P1 chơi, khi bị hại chạy xe về thì bị cáo đón đường, khi xe bị hại chạy ngang bị cáo dùng dao chém bị hại một dao trúng vào phần vai bên phải của bị hại gây thương tích.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị hại Tăng Thanh Đ thống nhất với kết luận giám định. Ông Đ xác định giữa ông và bị cáo không có mâu thuẫn nhưng vào ngày 02/9/2019 khi ông đi nhà ông P1 thuộc ấp S, xã Lịch Hội Thương, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng chơi khi chạy xe về khoảng 21 giờ thì bị cáo G đón đường và dùng dao chém ông trúng vào phần vai bên phải gây thương tích 08%. Nay bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đối với tiền bồi thường bị hại Tăng Thanh Đ có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 15.502.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại với số tiền 7.000.000 đồng, còn lại số tiền 8.502.000 đồng bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Trần P1 trình bày: Vào tối ngày 02/9/2019 bị hại Đ và gia đình có đến nhà ông chơi, khi ra về khoảng 21 giờ thì ra về nên ông có đưa áo mưa cho mặc, sau đó khoảng 05 phút ông có nhận được điện thoại của ông Đ nói là bị chém nên ông chạy xe đến trước trường Tiểu học Lịch Hội T C thì thấy ông Đ, vợ và con gái đang ở đó và thấy vai phải của ông Đ bị đứt một đường khoảng 20cm và bị chảy máu nên ông chở đi cấp cứu. Đối với áo mưa ông cho bị hại mượn ông không yêu cầu nhận lại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người làm chứng Thạch Thị Sà P trình bày: Vào tối ngày 02/9/2019 bà cùng chồng (bị hại Đ) và con gái có đến nhà ông P1 ở ấp S chơi, khi ra về khoảng 21 giờ thì ra về, lúc đó con gái bà chạy trước chở bà, còn chồng bà chạy xe một mình ở sau, khi chạy đến trường Tiểu học Lịch Hội T C thì chồng bà chạy đến và nói thằng G nó chém ông và thấy chảy rất nhiều máu nên điện thoại cho ông P1 hay.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Tăng Minh D trình bày: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 02/9/2019 ông nhận điện thoại của cháu T là cháu ruột tôi báo là anh Tăng Minh Đ bị chém nên ông chạy xe đến thị trấn Lịch Hội T thì gặp mọi người đưa anh Đ đi cấp cứu và ngày hôm sau ông báo sự việc cho cơ quan công an.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSTĐ ngày 18/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Trần G về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề luận tội đối với bị cáo Trần G, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần G phạm tội "Cố ý gây thương tích"; áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s

khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Trần G từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù và giải quyết về trách nhiệm dân sự và án phí của vụ án.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Trần G không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Trần G đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Trần G là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào ngày 02/9/2019 bị cáo G đã cố ý dùng dao chém bị hại Đ gây thương tích 08% nên bị cáo G đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích". Xét về hung khí mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là cây dao là vật sắc, bén đây là loại hung khí nguy hiểm và trong vụ án này mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 08% nhưng do bị cáo dùng dao để chém bị hại và hành vi mang tính chất côn đồ nên bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần G phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Tội phạm do bị cáo Trần G thực hiện không những xâm hại đến sức khỏe của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tù tương xứng đối với hành vi của bị cáo, để có tác dụng trừng trị, G dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc khi lượng hình, bị cáo Trần G trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, khắc phục một phần hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp

ít nghiêm trọng và bị cáo là người dân tộc Khmer. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với cây dao tự chế được làm bằng kim loại, chiều dài 67cm, cán dao bằng kim loại hình trụ tròn dài 17cm, đường kính tiết diện 2,5cm bên ngoài cán dao được quấn một lớp băng keo nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 50cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 04cm, dao có một lưỡi cắt, mũi dao sắc nhọn, phần thân lưỡi dao có 05 lỗ hình tròn xuyên thấu lưỡi dao được bọc trong một cái bao (vỏ) bằng giấy màu nâu có kích thước (49,5 x 5,5 x 2,3)cm. Bên ngoài bao được quấn một lớp băng keo nhựa màu đen. Đây là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01(một) cái áo mưa loại cánh dơi được làm bằng cao su trong suốt trên áo mưa có nhiều chấm bi tròn màu trắng. Kích thước (2,08 x 1,13)m. Trên áo mưa có một vết rách trên phần vai bên phải có chiều dài 20cm, một vết chất dịch màu nâu đỏ kích thước (0,3 x 2,5)cm. Xét thấy, đây là các vật chứng bị cáo dùng để phạm tội và tài sản của ông P1 nhưng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Do đó căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa hôm nay bị hại Tăng Thanh Đ yêu cầu bị cáo G bồi thường các khoản chi phí gồm: *tiền điều trị thương tích, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần, tiền bồi dưỡng sức khỏe tổng số tiền* là: 15.502.000 đồng nhưng bị hại đã nhận 7.000.000 đồng, nên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại 8.502.000 đồng. Qua yêu cầu của bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên. Xét thấy, việc thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên và buộc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 8.502.000 đồng.

[7] Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo Trần G phạm tội "Cố ý gây thương tích".

* Xử phạt bị cáo Trần G 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế được làm bằng kim loại, chiều dài 67cm, cán dao bằng kim loại hình trụ tròn dài 17cm, đường kính tiết diện 2,5cm bên ngoài cán dao được quấn một lớp băng keo nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 50cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 04cm, dao có một lưỡi cắt, mũi dao sắc nhọn, phần thân lưỡi dao có 05 lỗ hình tròn xuyên thấu lưỡi dao được bọc trong một cái bao *(vỏ)* bằng giấy màu nâu có kích thước (49,5 x 5,5 x 2,3)cm. Bên ngoài bao được quấn một lớp băng keo nhựa màu đen; 01(một) cái áo mưa loại cánh dơi được làm bằng cao su trong suốt trên áo mưa có nhiều chấm bi tròn màu trắng. Kích thước (2,08 x 1,13)m. Trên áo mưa có một vết rách trên phần vai bên phải có chiều dài 20cm, một vết chất dịch màu nâu đỏ kích thước (0,3 x 2,5)cm.

(Các vật chứng nêu trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2019)

* Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần G bồi thường cho bị hại Tăng Thanh Đ tổng cộng số tiền: 8.502.000 đồng (tám triệu năm trăm lẻ hai ngàn đồng)

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

* Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 425.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề;
(cơ quan CSĐT; bộ phận HSNVCS; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Công Minh